

[illegible]

| TT | Nội dung                       | Tổng số | Trình độ đào tạo |     |    |    |    |         | Hạng chức danh nghề nghiệp |         |        | Chuẩn nghề nghiệp |     |            |     |
|----|--------------------------------|---------|------------------|-----|----|----|----|---------|----------------------------|---------|--------|-------------------|-----|------------|-----|
|    |                                |         | TS               | ThS | ĐH | CĐ | TC | Dưới TC | Hạng III                   | Hạng II | Hạng I | Xuất sắc          | Khá | Trung bình | Kém |
| 3  | Thủ quỹ                        | 0       |                  |     |    |    |    |         |                            |         |        |                   |     |            |     |
| 4  | Nhân viên y tế                 | 1       |                  |     |    |    | 1  |         |                            |         |        |                   |     |            |     |
| 5  | Nhân viên thư viện             | 1       |                  |     |    | 1  |    |         |                            |         |        |                   |     |            |     |
| 6  | Nhân viên thiết bị, thí nghiệm | 2       |                  |     | 1  | 1  |    |         |                            |         |        |                   |     |            |     |
| 7  | Nhân viên bảo vệ               | 4       |                  |     |    |    | 1  | 3       |                            |         |        |                   |     |            |     |

Hà Nội, ngày 01 tháng 6 năm 2018

**HIỆU TRƯỞNG**



**Tô Thị Hải Yến**

